

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



TÀI LIỆU

THUYẾT MINH CHUYÊN ĐỀ “KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HOẠT ĐỘNG PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ CỘNG ĐỒNG”

Hà Nội, năm 2023

1. TỔNG QUAN

Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xác định nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số và chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Ba yếu tố con người, thể chế và công nghệ cơ bản quyết định thành bại của chuyển đổi số.

Nhận thức là yếu tố tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số vì nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số là chìa khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện. Và vì vậy, người dân được phổ cập kỹ năng số đóng vai trò quyết định cho phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia.

Tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã xác định những mục tiêu và nhiệm vụ “*Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; ...*”.

Như vậy, chuyển đổi số là mục tiêu và là nhiệm vụ để xây dựng nông thôn mới thông minh. Để cán bộ, công chức và người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thì điều kiện cần và tiên quyết là cán bộ, công chức và người dân phải có kỹ năng số. Và vì vậy, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân là nhiệm vụ cần thiết, quan trọng.

2. VAI TRÒ CỦA KỸ NĂNG SỐ TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp được đào tạo để chuyển đổi nhận thức, sẵn sàng, quyết liệt, làm gương ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành; cán bộ, công chức được đào tạo để sử dụng thành thạo công cụ số trong xử lý công việc nội bộ và cung cấp dịch vụ số cho người dân; người dân được đào tạo để có kỹ năng, thói quen sử dụng dịch vụ chính phủ số, sử dụng các dịch vụ số phục vụ nhu cầu hàng ngày của chính mình.

Cần đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức nhà nước. Nếu không, ai sẽ là người cung cấp dịch vụ số cho người dân. Cần đào tạo kỹ năng số cho người dân. Nếu không, ai sẽ là người sử dụng dịch vụ số cung cấp bởi chính quyền.

Trước hết, mỗi cơ quan nhà nước nói chung và chính quyền cấp xã nói riêng, cần chuyển đổi kỹ năng cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức của mình.

Người dân cũng cần chuyển đổi kỹ năng của mình để bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, qua đó giúp thu hẹp khoảng cách số.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân biết thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, thuận tiện, hạn chế tình trạng tham nhũng của một bộ phận cán bộ, công chức.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân biết mua – bán qua mạng, mở rộng khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân vùng sâu, vùng xa biết cách sử dụng các ứng dụng học tập trực tuyến và được học tập với các thầy, cô giáo giỏi nhất ở thành phố mà không cần di chuyển.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo biết cách sử dụng các ứng dụng y tế trực tuyến và được tư vấn khám, chữa bệnh từ xa bởi các bác sĩ giỏi nhất ở bệnh viện tuyến trung ương.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân biết thanh toán trực tuyến cho khoản học phí của con em mình mọi lúc, mọi nơi, thuận tiện, an toàn, nhanh chóng.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân biết và được tương tác, gửi phản ánh kiến nghị mọi lúc, mọi nơi, nhanh chóng với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề bất cập.

Nếu người dân có kỹ năng số, người dân biết cách và bảo vệ được chính mình an toàn trên môi trường mạng.

* Ví dụ 1:

Trước đây, ngư dân vẫn thường mang số cá họ đánh bắt được hàng ngày ra chợ bán và ngồi nhìn chúng hư thối khi không có người mua, giờ đây khi có kỹ năng bán hàng qua mạng, ngư dân có thể giữ cá ở dưới sông và đợi khách đặt. Khi nhận được đơn hàng qua mạng, cá được lấy ra khỏi nước và chuẩn bị chuyển cho khách hàng. Hệ thống bưu chính, chuyển phát sẽ giao hàng tới tận tay người mua. Không cần phải mua một chiếc tủ đông lạnh, không còn rủi ro bán cá ươn với giá thấp có thể gây ngộ độc cho khách hàng và sẽ giảm cả tình trạng đánh bắt cá quá mức cần thiết.

Ví dụ 2:

*Trước kia, ở **Huế** để phản ánh một vấn đề thì người dân phải thực hiện nhiều thủ tục đến các cơ quan chức năng, nhiều trường hợp phải đi lòng vòng rất nhiều thời gian và công sức. Việc này đã tạo ra tâm lý ngại phản ánh. Trong khi*

các cơ quan chức năng thì vất vả trong quá trình xác định và xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân. Thời gian giải quyết các đơn thư phản ánh của người dân vì thế đa số đều rất chậm trễ.

Từ thực tế này, Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng ứng dụng Hue-S, ban đầu là dịch vụ xử lý phản ánh hiện trường của người dân, sau mở rộng thêm các chức năng khác. Đây là một kênh trực tuyến cung cấp cho người dân các thông tin chính thống từ chính quyền và tiếp nhận tất cả các bức xúc, nhu cầu, ý kiến, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, doanh nghiệp và được xử lý theo quy định.

Khi sử dụng ứng dụng Huế S, thì người dân Huế có thể gửi phản ánh trên tất cả các lĩnh vực, mọi mặt đời sống xã hội tới các cấp chính quyền của tỉnh. Phản ánh gồm nội dung và đính kèm hình ảnh hoặc video mô tả. Người dân có thể giám sát được quá trình xử lý phản ánh của các cơ quan, đơn vị. Người dân đánh giá mức độ hài lòng với kết quả xử lý. Tương tác phản biện lại với các kết quả xử lý nếu chưa thật sự phù hợp.

Để người dân biết cách sử dụng ứng dụng này thì chính quyền ban đầu phải hướng dẫn cho người dân, tức là phải phổ cập cho người dân biết kỹ năng sử dụng ứng dụng này. Khi người dân đã quen với việc phản ánh hiện trường và sử dụng các dịch vụ qua nền tảng Hue-S, thì chuyển đổi số sẽ phát huy hiệu quả, tăng niềm tin, yêu của người dân với chính quyền. Khi dân đã tin, đã dùng, thì làm việc gì cũng dễ, chuyển đổi số cũng trở thành việc dễ.

Ví dụ 3: Người nông dân có kỹ năng số phục vụ cho chính việc làm nông nghiệp của mình:

Trước đây, Anh Nam - 1 người nông dân truyền thống đi chợ địa phương để mua thuốc trừ sâu và các loại phân bón hoá học, nhưng đại lý mà anh thường mua lại hết sản phẩm anh cần nên anh không thể mua được. Giờ đây, khi có kỹ năng số, anh Nam biết sử dụng điện thoại của mình để truy cập vào các trang web, ứng dụng thương mại điện tử như shopee, postmart và tìm kiếm cửa hàng/gian hàng chuyên bán hoá chất cho nông nghiệp. Anh nhanh chóng tìm được và đặt hàng chính xác loại hoá chất với mức giá rất hợp lý so với đại lý mà anh thường mua. Anh thanh toán và chọn nhận hàng tận nhà mà không cần phải đi lấy.

*Ví dụ câu chuyện nông dân **Đồng Tháp** triển khai mô hình “Cây xoài nhà tôi” nhờ có kiến thức và kỹ năng số.*

Truyền thống bao đời nay ở xứ mình là nông dân trồng và thu hoạch nông sản rồi chở ra chợ hoặc thương lái thu gom để mà mua mua, bán bán. Có người

thì ngồi trông chờ thương lái hay doanh nghiệp đến mặc cả, bán - mua. Người ta gọi như vậy là bán nông sản thô.

Bà con nông dân ở Đồng Tháp có sáng kiến mới nhằm tạo ra giá trị gia tăng, giúp nhà vườn tăng thu nhập, Hợp tác xã Xoài Mỹ Xương tỉnh Đồng Tháp đang triển khai mô hình “Cây xoài nhà tôi”. Với mô hình này, những cây xoài của xã viên sẽ được giới thiệu lên trang web của hợp tác xã, người mua từ khắp nơi trong cả nước nếu ưng ý một hoặc nhiều cây xoài sẽ thương lượng (gọi điện hoặc gặp trực tiếp) và làm hợp đồng sở hữu cây xoài đó trong thời gian nhất định, trả trước 1 phần tiền cho người nông dân. Người nông dân sẽ chăm bón cây xoài đã bán cho khách đó, gửi thông tin, hình ảnh quá trình chăm sóc cây xoài cho khách hàng đã mua biết. Khách hàng thậm chí còn được trải nghiệm tự chăm sóc cây xoài theo hướng dẫn của người nông dân. Đến mùa thu hoạch, nông dân thu hoạch hộ khách hàng và đóng thùng, gửi toàn bộ sản phẩm thu hoạch được cho khách hàng hoặc khách hàng có thể tự trải nghiệm việc thu hoạch xoài.

Như vậy, nhờ biết cách bán hàng qua mạng, biết các kỹ năng quay phim, chụp ảnh sản phẩm, kỹ năng truyền thông cho sản phẩm, biết sử dụng máy vi tính, điện thoại thông minh để phục vụ cho làm nông nghiệp mà bà con nông dân Đồng Tháp đã tận dụng được mọi cơ hội bán sản phẩm xoài do mình trồng được cho khách hàng ở mọi nơi.

3. CÁCH THỨC, KỸ NĂNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ CHO NGƯỜI DÂN THÔNG QUA MẠNG LƯỚI TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

3.1. Vai trò, sứ mệnh, nhiệm vụ của các Tổ công nghệ số cộng đồng

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định quan điểm sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ xác định rõ giải pháp tổ chức Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) đến từng khối phố, thôn, bản với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn quốc.

Thực hiện chủ trương nêu trên, hơn 01 năm qua, các địa phương đã tích cực, nỗ lực thiết lập, đưa vào hoạt động các Tổ CNSCĐ, dần hình thành Mạng lưới triển khai, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả công tác chuyển đổi số trên toàn quốc. Cụ thể:

63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khóm, ấp dân cư với hơn 74.422 Tổ CNSCĐ và 348.362 thành viên, trong đó 52/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã. Mỗi Tổ CNSCĐ có khoảng 04 đến 09 thành viên, trong đó Tổ trưởng các tổ dân phố, Công an khu vực, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên (các chi đoàn, đoàn cơ sở) và Doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng nòng cốt.

Các thành viên của Tổ CNSCĐ có nhiệm vụ “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” biết, hiểu và thực hiện 5 nội dung kỹ năng số cơ bản: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương.

Với sự hỗ trợ của Mạng lưới Tổ CNSCĐ, nhận thức, kỹ năng số cơ bản của người dân đã cải thiện, góp phần đạt được những thành quả ban đầu của công cuộc chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt trong việc triển khai các nền tảng số quốc gia, quy mô toàn quốc, tác động trực tiếp tới quyền lợi, trách nhiệm của người dân như: Nền tảng VNeID, Nền tảng học trực tuyến MOOCs, Cổng dịch vụ công quốc gia, Nền tảng thanh toán trực tuyến, Nền tảng tuyển sinh trực tuyến, Nền tảng khám chữa bệnh từ xa...

Trong tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trước đây và chuyển đổi số hiện nay, đây là lần đầu tiên chủ trương từ Trung ương được lan tỏa nhanh chóng trong một thời gian rất ngắn. Thông qua Tổ CNSCĐ, các chủ trương, chính sách và chỉ đạo về công tác chuyển đổi số quốc gia từ Trung ương tới địa phương mà trực tiếp là người dân được triển khai nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời. Đây là một kết quả đặc biệt đột phá. Tổ CNSCĐ mang tính toàn dân, là đặc trưng Việt Nam, là điểm khác biệt của Việt Nam, là tiền đề cho những kết quả đột phá về chuyển đổi số trong tương lai.

3.2. Một số ví dụ, cách làm của các địa phương trong việc phổ cập kỹ năng số cho người dân

Đà Nẵng:

Từ tháng 4/2022 Sở Thông tin và Truyền thông của Thành phố đã phối hợp với Sở Nội vụ, Thành Đoàn Đà Nẵng và UBND quận, huyện tham mưu UBND Thành phố triển khai thành lập gần 2.500 Tổ CNSCĐ với khoảng 15.000 thành viên tham gia. Với số lượng thành viên tham gia tương đối lớn, để triển khai,

hướng dẫn thành lập Tổ CNSCD, thành phố Đà Nẵng đã có một số cách làm mới trong triển khai Tổ CNSCD:

- Ban hành 04 văn bản hướng dẫn triển khai hoạt động Tổ CNSCD bao gồm: Mẫu Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ Tổ CNSCD; mẫu Kế hoạch hoạt động Tổ CNSCD, hướng dẫn chỉ tiêu, nhiệm vụ Tổ CNSCD; mẫu báo cáo hoạt động định kỳ Tổ CNSCD; cử danh sách đầu mối và cung cấp các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số; hướng dẫn tham gia các nền tảng học trực tuyến kỹ năng chuyển đổi số.

- Tổ CNSCD của Đà Nẵng có sự tham gia lực lượng nòng cốt là Đoàn Thanh niên cơ sở, công chức, viên chức của Sở Thông tin và Truyền thông và hơn 500 nhân viên doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, nơi cư trú.

- Tổ chức biên tập, đăng tải các tài liệu, infographic, audio, video, ... về chuyển đổi số dành cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên nhiều kênh thông tin khác nhau như: Cổng chuyển đổi số thành phố, Trang web và kênh Zalo OA các quận, huyện, phường, xã.

- UBND các phường, xã cũng tổ chức thành lập các nhóm/tổ trực tiếp hỗ trợ Tổ CNSCD như: Đội thanh niên tình nguyện chuyển đổi số cộng đồng, Tổ công tác hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng,...

- Huy động nguồn lực các doanh nghiệp Viettel, MobiFone, VNPT, Momo, Bưu điện, Cốc cốc, MB Bank, SHB Bank,... trong việc đào tạo tập huấn cho các thành viên Tổ CNSCD.

- Triển khai các mô hình chuyển đổi số mới như: Mô hình tuyến phố, Chợ không dùng tiền mặt; Mô hình “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số”; Mô hình Trang thông tin Chính quyền điện tử phường/xã trên Zalo OA,...; Tổ chức Hội thi tuyên truyền về chuyển đổi số “Rung chuông vàng”, “Hội thi chuyển đổi số” nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông chuyển đổi số đến người dân.

Đồng Tháp

- Đồng Tháp lựa chọn cách làm là tổ chức triển khai thí điểm mỗi huyện 1 Tổ CNSCD, mỗi Tổ có tối thiểu 7 thành viên. Đến tháng 9/2022, đã thành lập được 12 Tổ.

- Đặc thù ở Đồng Tháp là các hội quán (ví dụ hội xoài, hội lúa, ...) hoạt động khá sôi nổi và có tiếng nói tại các thôn, ấp, khóm. Do đó, UBND tỉnh chỉ đạo mỗi hội quán cử đại diện tham gia làm thành viên của Tổ CNSCD tại xã, xóm, ấp đó. Đây chính là sự linh hoạt, sáng tạo của địa phương, thực hiện chủ trương chung nhưng bằng cách làm phù hợp với đặc thù, văn hóa của địa phương mình, không rập khuôn, máy móc.

- Về việc thúc đẩy các thành viên tham gia kênh mạng xã hội như Zalo của Tổ CNSCD: Mỗi Tổ CNSCD hàng tháng phải thống kê số lượng thành viên, người dân “quan tâm”. Sở Thông tin và Truyền thông cũng bố trí cán bộ tham gia từng nhóm Zalo của các Tổ để nắm bắt, phổ biến kịp thời các thông tin; nhóm Zalo của mỗi tổ là kênh tiếp nhận hình ảnh, tư liệu thực tế khi hoạt động của các Tổ được ghi lại. Việc này có ý nghĩa giúp cho Tổ CNSCD luôn có sẵn tư liệu phục vụ cho việc tổng kết, truyền thông, đánh giá một cách trực quan, sinh động.

- Về các nội dung hoạt động, Đồng Tháp xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ CNSCD theo chuyên đề. Mỗi quý một chuyên đề và triển khai quyết liệt, dứt điểm nội dung chuyên đề trong Quý. Nội dung tập huấn cũng tập trung theo chuyên đề của Quý. Ví dụ Quý III/2022 xác định nhiệm vụ trọng tâm chuyên đề là thúc đẩy thanh toán trực tuyến thì tập trung tập huấn cách thức thanh toán trực tuyến cho người dân.

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của các Tổ CNSCD, Đồng Tháp xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá mức độ hoàn thành của các Tổ. Tiêu chí có kiểm soát thực hiện chứ không chỉ ban hành các đầu việc. Cuối Quý, UBND xã có báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu hàng Quý.

- Về sự phối hợp của các cơ quan liên quan: Tỉnh đoàn đã phối hợp tích cực với Sở Thông tin và Truyền thông trong tổ chức thực hiện Tổ CNSCD. Trong thời kỳ thí điểm, 12 huyện đều thành lập 12 tổ chuyển đổi số của Đoàn thanh niên, tỉnh Đoàn tổ chức tập huấn cho các thành viên của tổ này, đồng thời hỗ trợ cho Tổ CNSCD về nhân lực, ... Đặc biệt, tỉnh Đoàn rất chủ động và tiên phong trong việc thành lập các tổ hỗ trợ công nghệ số, các Tổ chuyển đổi số do tỉnh Đoàn còn được thành lập trước khi văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thành lập các Tổ CNSCD; các tổ chuyển đổi số do tỉnh Đoàn thành lập hoạt động chủ động về nội dung và nguồn kinh phí.

- Điểm thuận lợi của Đồng Tháp là ngay từ nhiều năm trước Đồng Tháp đã tổ chức triển khai phổ cập CNTT cho thanh niên nông thôn từ năm 2006 đến năm 2013 do Sở Bưu chính viễn thông và Tỉnh đoàn phối hợp. Từ 2018 trở đi có chiến dịch tình nguyện hè, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức tập huấn CNTT cho các sinh viên trước khi đi chiến dịch tình nguyện tại các điểm. Năm 2013, tỉnh xây dựng mô hình tổ nông dân hội nhập, trang bị cho mỗi xã 3 máy tính xách tay để người dân truy cập, sử dụng miễn phí. Tỉnh cũng xây dựng và triển khai đề án phát triển thông tin và truyền thông nông thôn, phổ cập Internet cho người dân nông thôn, chính từ những hoạt động ban đầu đó đã thay đổi nhận thức của người dân về Internet. Người dân hiểu Internet không chỉ xấu, là phục vụ chơi game, mà là tốt, là phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội. Tổ CNSCD là

một phương thức tương tự như các hoạt động trước đây Đồng Tháp đã triển khai như trên. Do đó, Lãnh đạo tỉnh nắm rõ về mục đích, ý nghĩa cũng như dự báo được những vấn đề trong hoạt động của Tổ; Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, xã cũng có nhiều kinh nghiệm trong triển khai các hoạt động cộng đồng này.

Cùng với đó, mô hình Tổ CNSCD đạt hiệu quả phụ thuộc rất nhiều vào việc lựa chọn người đứng đầu rất nhiều và đây là một thuận lợi lớn trong triển khai hoạt động Tổ. Các Tổ CNSCD có thành tích tốt ban đầu là có các Tổ trưởng năng động và chiếm phần lớn là các bạn Đoàn viên, Thanh niên; Tổ trưởng xây dựng kế hoạch triển khai, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp số trên địa bàn và các đơn vị liên quan khác để tổ chức hoạt động cho Tổ mang lại thành tích tốt.

Bình Phước:

Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai tập huấn, cập nhật thông tin để thành viên các Tổ CNSCD có thể thành thạo trong việc thao tác các chức năng trên các app: VNEID, Bình Phước Today và Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh.

Việc tập huấn đã được lồng ghép, “cầm tay chỉ việc” luôn cho các thành viên của Tổ. Chính các thành viên của Tổ phải là những người thành thạo các kỹ năng số trước khi hướng dẫn cho người dân. Cụ thể, các thành viên Tổ CNSCD biết:

- + Thiết lập tài khoản và khai thác sử dụng các Cổng dịch vụ công, đăng ký tài khoản và thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí các dịch vụ công.*
- + Biết cách cài đặt và quy trình triển khai chữ ký số.*
- + Biết cách tạo tài khoản và đăng nhập qua hệ thống xác thực tập trung, thiết lập tài khoản và khai thác sử dụng ứng dụng VneID.*
- + Biết cách học tập trực tuyến các kiến thức về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.*

Tại thành phố Đồng Xoài, các Tổ CNSCD đã phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ người dân cài đặt các ứng dụng, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Qua đó thúc đẩy, khuyến khích người tiêu dùng và doanh nghiệp sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khi mua sắm, giao dịch thanh toán. Đồng thời tạo cơ hội cho người dân trên địa bàn được tiếp cận và trải nghiệm các hình thức, chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán, các nhà bán lẻ, nhà cung cấp dịch vụ để xây dựng thói quen thanh toán không dùng tiền mặt.

Đặc biệt, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm trong toàn tỉnh (từ ngày 01/6 đến ngày 31/8/2022) nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT và đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số, cũng như nỗ lực tạo ra bứt phá, thành công trong thực hiện CDS theo các mục tiêu của tỉnh Bình Phước đã đặt ra năm 2022.

Kết thúc chiến dịch 92 ngày đêm, tỉnh đã thiết lập tài khoản khai thác sử dụng Cổng dịch vụ công, tập huấn chữ ký số, các ứng dụng số cho 163.410 người dân. Nhờ đó, toàn Tỉnh đã có hơn 220 doanh nghiệp, hợp tác xã đưa 466 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; ngành thuế đã chuẩn hóa dữ liệu hóa đơn điện tử cho hơn 8.000 doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chiến dịch 92 ngày đêm của Bình Phước đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc triển khai thực hiện dịch vụ trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh và tạo được sự đồng thuận và triển khai quyết liệt ở tất cả các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã thông qua hoạt động của Tổ CNSCD. Đây là cơ hội để thực hiện tốt hơn nữa cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua kinh nghiệm thực tiễn này cho thấy sự vào cuộc quyết liệt của Lãnh đạo tỉnh và vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Tổ CNSCD trong việc hỗ trợ triển khai xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

Nam Định:

Gần dân, sát dân, nhiệt tình, trách nhiệm và hiệu quả là dấu ấn của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCD) tại Nam Định để lại trong lòng người dân các địa phương sau hơn một năm đi vào hoạt động. Hơn 2.100 Tổ CNSCD với hơn 16 nghìn thành viên nòng cốt là lực lượng đoàn viên, thanh niên được thành lập ở 100% thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư đã phát huy vai trò làm cầu nối giữa chính quyền địa phương với người dân trong triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số.

Bằng cách “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, Tổ CNSCD đã kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến... khi có nhu cầu, góp phần thúc đẩy tiến độ CDS từ cấp cơ sở.

Thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ, hơn một năm nay, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, đội ngũ cán bộ, công chức trẻ của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định đang cùng với thành viên của các Tổ CNSCD tranh thủ thời gian, không nề hà sớm, tối đi hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích khi cần làm thủ tục hành chính; cài đặt một số ứng dụng cơ bản, thiết yếu như

các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thủ tục hành chính, dịch vụ công, cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID...

Với phương châm “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm”, cán bộ, công chức trẻ của các xã, phường, thị trấn và các thành viên trong Tổ CNSCD đã tích cực tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền Thông (TT&TT) và UBND các huyện, thành phố tổ chức để hướng dẫn người dân.

Mục tiêu các Tổ CNSCD đặt ra là hỗ trợ mỗi gia đình có ít nhất một người biết sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ trên thiết bị điện thoại thông minh để làm “hạt nhân” tuyên truyền viên, hướng dẫn cho các thành viên khác trong gia đình.

Một người dân ở thành phố Nam Định cũng đã chia sẻ rằng “Tôi được các con sắm cho điện thoại thông minh từ lâu và hướng dẫn sử dụng mấy tính năng nghe gọi qua video để con cháu ở xa cũng thăm hỏi nhìn thấy bà, thấy mẹ hàng ngày. Nhưng những tính năng khác tôi hầu như không dùng. Tuy nhiên khi các thành viên của Tổ CNSCD đến tuyên truyền về chủ trương thực hiện chuyển đổi số của tỉnh và hướng dẫn sử dụng các tiện ích khác như cách thanh toán trực tuyến, tra cứu thủ tục hành chính; hỗ trợ cài đặt định danh điện tử... tôi cố gắng thực hành thường xuyên nên dần quen, nhớ hết những thao tác.

Đến nay tôi đã mạnh dạn cài đặt app ngân hàng trực tuyến của ngân hàng nông nghiệp để nhận chuyển tiền qua ngân hàng của các con, các cháu hoặc chuyển khoản trả tiền mua bộ quần áo trên mạng, thanh toán hóa đơn tiền điện, tiền nước, viễn thông, truyền hình cáp và tự tra cứu thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Bây giờ tôi không còn phải trông ngóng đến ngày đến giờ đi nộp tiền các dịch vụ này đúng hạn nữa.”

Như vậy, thực tế cho thấy với sự góp sức của Tổ CNSCD, nhận thức và kỹ năng số của người dân đã được cải thiện từ việc sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, người dân đã trở nên tự tin hơn trong việc sử dụng công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày.

Huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế:

Nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai nhiều giải pháp, sáng kiến tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính.

Hàng tuần, cán bộ, công chức thuộc Đội Xung kích tuyên truyền lưu động huyện Quảng Điền mang máy tính xách tay, máy Scan, điện thoại thông minh, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện DVCTT mức độ 3, mức độ 4 cho người dân ở tận thôn xóm, khu dân cư. Nhiều người được trực tiếp hướng dẫn cách tạo

hộp thư điện tử và tài khoản Cổng DVCTT bằng điện thoại thông minh; các bước thực hiện DVCTT, từ cách thức đăng nhập, chọn thực hiện TTHC, đến kiểm tra và tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ.

Lợi thế của lực lượng thanh niên là rất thành thạo về công nghệ thông tin nên việc hướng dẫn cho lực lượng này sử dụng DVCTT thuận lợi hơn. Bước đầu, các tình nguyện viên đội xung kích tập trung hướng dẫn đối tượng thanh niên, sau đó sẽ mở rộng đến các tầng lớp nhân dân. Mỗi tuần, tổ xung kích tổ chức các buổi tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT ở khu dân cư. Bình quân mỗi buổi, có 30-40 người tham dự. Sáng kiến tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện DVCTT mức độ 3, mức độ 4, được UBND các xã của huyện triển khai từ giữa năm 2022. Bên cạnh việc hỗ trợ của đội xung kích huyện đến tận địa bàn dân cư hướng dẫn, tuyên truyền thì tại Bộ phận Một cửa UBND xã, công chức sẵn sàng hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT khi có yêu cầu, từ đó góp phần thay đổi thói quen, cũng như tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC cho người dân.

Kết quả của sáng kiến này được ghi nhận qua số lượng, tỷ lệ DVCTT được thực hiện thay cho phương thức truyền thống trên địa bàn huyện ngày càng tăng. Số liệu 10 tháng năm 2022 của huyện Quảng Điền cho thấy đã phát sinh 2.559 hồ sơ trực tuyến; trong đó, cấp huyện có 2.067 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 7.945 hồ sơ được tiếp nhận, tỷ lệ 27%; đối với cấp xã có 492 hồ sơ trực tuyến trong tổng số 12.103, đạt 4.1%, **tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm 2021.**

Sơn La hướng dẫn người nông dân có kỹ năng bán nông sản trên các sàn TMĐT

HTX Tiến Đạt (huyện Yên Châu, Sơn La) hiện có 8 thành viên, diện tích trồng mận khoảng 35 ha nhưng riêng mùa vụ năm ngoái đã tiêu thụ hơn 170 tấn mận Yên Châu qua sàn thương mại điện tử Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Trước đây, sản phẩm quả mận của HTX Tiến Đạt vẫn bán theo cách truyền thống, đó là dựa vào thương lái cũng như tự tìm nguồn tiêu thụ nhỏ lẻ thông qua quen biết. Đặc tính của quả mận là thu hoạch và tiêu thụ trong thời gian ngắn, dẫn đến việc vận chuyển đi những tỉnh xa sẽ gặp khó khăn. Tuy nhiên khi phối hợp với sàn Postmart, người nông dân của HTX được hướng dẫn cách thức đóng gói tiêu chuẩn ngay tại vườn; xe vận chuyển của Bưu điện cũng nhanh chóng đưa đến tay người tiêu dùng, đảm bảo được tối đa chất lượng của quả mận. Tròn 1 năm kể từ khi Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam tổ chức thành công tại Sơn La, nông sản của địa phương này đang được tiêu thụ tốt trên sàn thương mại điện tử Postmart.

Tại Sơn La, các hợp tác xã, hộ nông dân đã tận dụng các công cụ như mạng xã hội, sàn thương mại điện tử để quảng bá cũng như tiêu thụ hàng hóa nông sản, đặc biệt là nông sản của đồng bào dân tộc thiểu số. Bằng nhiều biện pháp đã triển khai thì nhận thức cũng như kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp, hợp tác xã, người tiêu dùng và người nông dân trên địa bàn tỉnh được nâng lên rõ rệt. Các sản phẩm, nông sản hàng hóa của Sơn La đã có mặt tại hầu hết các sàn thương mại điện tử lớn trong nước. Các trang thương mại điện tử của tỉnh cũng như các doanh nghiệp, HTX đã góp phần đa dạng hóa các kênh kết nối tiêu thụ hàng hóa, tạo được môi trường kinh doanh trực tuyến lành mạnh, thuận lợi, từng bước đưa hoạt động thương mại điện tử của tỉnh hội nhập với trong nước và quốc tế. Đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử đã giúp hợp tác xã mở rộng được thị trường hơn. Sàn thương mại điện tử được xem là kênh quảng bá thương hiệu sản phẩm, vì khách mới luôn tìm kiếm sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử nhưng sau một lần mua thì khách hàng tự động liên hệ trực tiếp với mình để giao dịch.

Đây là một số rất ít các ví dụ, sáng kiến hay, cách làm mới từ thực tiễn cho thấy các địa phương, từ cấp cơ sở tới cấp tỉnh đang hàng ngày triển khai, áp dụng trong việc thúc đẩy kỹ năng số cho người dân, cho cộng đồng.

3.3. Những hạn chế bộc lộ

Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tuy đã đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận, nhưng thực tế cũng không tránh khỏi bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Chính quyền các xã, huyện và cấp tỉnh cần đánh giá thường xuyên và nhận diện nhanh chóng, kịp thời để có những biện pháp sớm khắc phục, để hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trở thành một hoạt động thường xuyên, bền vững và hiệu quả hơn, thực sự phát huy vai trò là cánh tay nối dài của chính quyền trong việc thúc đẩy phổ cập kỹ năng số cho người dân tại địa phương.

Qua tổng kết từ các địa phương trong hơn 1 năm thí điểm triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng, các tồn tại, hạn chế chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau:

- Các cấp chính quyền ở một số địa phương chưa nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng, dẫn đến chưa chủ động dẫn dắt, khởi tạo, định hướng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số địa phương chưa hiệu quả, mới chỉ dừng lại ở việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và chưa xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.
- Nhiều thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng vẫn chưa nắm vững nội dung, chưa tiếp cận được người dân hoặc chưa biết cách hướng dẫn người dân.

- Chưa có công cụ hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các hoạt động và chia sẻ kinh nghiệm với nhau một cách hiệu quả.

- Vướng mắc về xây dựng, ban hành những cơ chế động viên, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Việc đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng chưa được quan tâm, chưa đo lường được vai trò tham gia đóng góp của Tổ công nghệ số cộng đồng trong thúc đẩy chuyển đổi số tại các địa phương.

3.3. Bài học kinh nghiệm chung

Đây là một số bài học chung đúc kết từ các địa phương đã triển khai bước đầu có hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ:

Thứ nhất, kiên trì thực hiện chiến lược “mưa dầm thấm lâu”

- Chuyển đổi số là một quá trình, khó khăn lớn nhất là thay đổi nhận thức của người dân; thách thức lớn nhất là thay đổi thói quen của người dân; điều kiện cần thiết nhất là người dân có kỹ năng số. Quá trình triển khai nhiệm vụ của các thành viên Tổ CNSCĐ không tránh khỏi nhiều khó khăn, thậm chí hoạt động miệt mài nhưng hiệu quả chưa thấy được ngay, chưa được cộng đồng, xã hội, chính quyền ghi nhận ngay. Chính vì vậy, hoạt động của Tổ CNSCĐ là chặng đường dài, đòi hỏi sự kiên trì, nhiệt huyết của chính các thành viên Tổ CNSCĐ, hay nói cách khác là “mưa dầm thấm lâu”.

- Bồi dưỡng, tập huấn cần thiết tổ chức thường xuyên, nhưng phải trọng tâm theo chuyên đề. Các thành viên Tổ CNSCĐ hoạt động kiêm nhiệm nên việc bố trí tham dự đầy đủ các đợt bồi dưỡng, tập huấn là vấn đề khó khăn. Tuy nhiên, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên chính là giúp tạo điều kiện cho các thành viên của Tổ CNSCĐ có thể sắp xếp thời gian tham dự một cách linh hoạt, phù hợp.

- Lồng ghép vào hoạt động của các cơ sở (trường học, thanh niên, các chương trình nông thôn mới của địa phương để tận dụng được nguồn lực) cũng là giải pháp tốt, tạo nguồn lực tại chỗ cho Tổ CNSCĐ.

Thứ hai, hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai theo nguyên tắc “đơn giản – tự nhiên – thiết thực”, theo hướng xã hội hóa là chính

- Tổ CNSCĐ có sứ mệnh hỗ trợ cho người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi góc ngách cuộc sống; giúp người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, xuất phát từ nhu cầu tự nhiên và tạo ra giá trị thiết thực đối với người dân. Chẳng hạn, đối với các tiểu thương, hộ kinh doanh thì tập trung hướng dẫn kỹ năng thanh toán trực tuyến, mua bán thông qua các sàn thương mại điện tử; đối với các gia đình có con trong độ tuổi đi học thì tập trung hướng dẫn kỹ năng thanh toán học phí trực tuyến, cách thức thực hiện các dịch vụ công trực

tuyên liên quan tới con em trong gia đình, cách thức cài đặt, sử dụng các ứng dụng học tập trực tuyến; đối với các cụ cao tuổi thì tập trung hướng dẫn cách thức cài đặt, sử dụng các ứng dụng tư vấn khám bệnh từ xa...

- Khi người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để phục vụ cho nhu cầu tự nhiên thì hiệu quả mang lại bền vững, người dân thụ hưởng được những lợi ích, giá trị thiết thực do chuyển đổi số mang lại.

- Các ứng dụng, phần mềm gần gũi với thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, đến đời sống hằng ngày để giải quyết, mang lại hiệu quả, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân thì sẽ được đón nhận, lan tỏa, sẽ tiếp tục thành công sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm.

- Nguồn lực triển khai Tổ CNSCĐ huy động sự tham gia tình nguyện theo hướng xã hội hóa, có nòng cốt dẫn dắt là cán bộ chính quyền, ví dụ: cán bộ xã, công an khu vực, Bí thư Đoàn Thanh niên hoặc người có uy tín (Tổ trưởng Tổ dân phố). Trong trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động có biện pháp giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng người, đúng việc, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, để hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, chính quyền cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh phải thiết lập đầu mối hỗ trợ Tổ CNSCĐ và các kênh truyền thông về chuyển đổi số, trong đó truyền thông về vai trò, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương phải đóng vai trò hạt nhân nòng cốt trong hoạt động chuyển đổi số, cụ thể ở đây là trong hoạt động của Tổ CNSCĐ. Các đầu mối đại diện của các Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục lan tỏa và chia sẻ thông tin đến các thành viên của Tổ CNSCĐ tại địa phương mình bằng cách thiết lập tiếp nhiều nhóm Zalo Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh giúp cho mạng lưới thành viên Tổ CNSCĐ kịp thời tiếp nhận được các thông tin về chủ trương, chính sách, tài liệu về chuyển đổi số; chia sẻ các hoạt động triển khai thực tế của các Tổ CNSCĐ trên địa bàn; theo dõi, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các thành viên Tổ CNSCĐ trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Công tác truyền thông về hoạt động của Tổ CNSCĐ cần thực hiện thường xuyên và liên tục bằng cách khởi tạo, thiết lập, thúc đẩy các thành viên Tổ CNSCĐ và người dân tham gia các kênh truyền thông trực tuyến để đạt hiệu quả cao, diện rộng, mọi lúc, mọi nơi, dễ tiếp cận, kịp thời nắm bắt các thông tin. Ở Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã thành lập 06 nhóm Zalo để hằng ngày đôn đốc, giải đáp thường xuyên những khó khăn, vướng mắc và chia sẻ thông tin những địa phương làm tốt công tác triển khai Tổ CNSCĐ với đầu mối Sở TT&TT của 63 tỉnh, thành phố.

3.4. Xây dựng, theo dõi, giám sát triển khai kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Hàng năm, các địa phương cần xây dựng và phê duyệt kế hoạch hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Kế hoạch là việc xác định mục tiêu, các nhiệm vụ, thời hạn hoàn thành và kết quả đạt được; chỉ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ. Kế hoạch càng chi tiết thì việc triển khai càng thuận lợi. Để có kế hoạch chi tiết và phù hợp, phải xuất phát từ thực tiễn.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng càng cần phải có kế hoạch chi tiết và phù hợp với đặc thù của từng địa bàn, từng xã, huyện, từng địa phương. Chuyển đổi số có trăm công, nghìn việc, kế hoạch hoạt động phải xác định được những việc, những nhiệm vụ TRỌNG TÂM để bố trí nguồn lực, nhân lực thực hiện.

Các mục tiêu của kế hoạch cần được lượng hóa cụ thể. Chẳng hạn, Tổ Công nghệ số cộng đồng đặt mục tiêu người dân của xã biết cài ứng dụng quản lý của tỉnh. Vậy, cần lượng hóa là năm nay, tỷ lệ bao nhiêu % người dân biết cài ứng dụng đó.

Các nhiệm vụ cần chi tiết tiến độ thực hiện và kết quả đạt được theo tháng, theo quý. Kinh nghiệm từ một số địa phương cho thấy, cách chia nhiệm vụ theo chuyên đề và tiến độ theo quý có vẻ phù hợp và khả thi hơn. Mục đích là để tập trung nguồn lực triển khai dứt điểm, đồng bộ. Chẳng hạn, Tổ Công nghệ số cộng đồng xác định Quý I triển khai hướng dẫn người dân trên địa bàn xã biết cách nộp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến thì các hoạt động của Tổ trong Quý đó sẽ xoay quanh nội dung này, từ tuyên truyền, hướng dẫn cho đến các sáng kiến, ... đều tập trung cho nhiệm vụ này và triển khai diện rộng, ra quân toàn xã, đến tận cấp thôn, bản, xóm, ấp, khóm.

Kế hoạch cần thiết phải xác định được vai trò của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chẳng hạn, vai trò của Đoàn thanh niên, vai trò của UBND xã, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội của xã, vai trò của Phòng Văn hóa, Thông tin, vai trò của đơn vị phụ trách tài chính, vai trò của các doanh nghiệp liên quan trên địa bàn, ...

Kế hoạch phải được UBND xã phê duyệt để làm cơ sở tổ chức triển khai giám sát thực hiện.

4. KẾT LUẬN

Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số từ tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn, tổ, đội. Việc đưa nền tảng số, công nghệ số,

kỹ năng số đến người dân thông qua tổ công nghệ số cộng đồng sẽ góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG